

Số: 18 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 31 tháng 5 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 12/14/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” là 51 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 83,6%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số: 18 /NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 5 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	85,7% đạt
Tiêu chí 2.1	Đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Chưa đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Chưa đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Chưa đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	66,7% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 9	88,9% đạt
Tiêu chí 9.1	Đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

LƯU
 KIỂM
 HÃY
 GIỮ

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số: 18 /NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 5 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai giai đoạn 2013-2017 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

Sứ mạng, mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển của Nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực của Trường; gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Đồng Nai; cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định; chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, cá nhân được phân định rõ ràng; có chính sách đầu tư để tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng, văn hóa chất lượng; các ngành đào tạo khá đa dạng, nội dung chương trình được rà soát, điều chỉnh, có tính liên thông, có sự liên kết chặt chẽ với thị trường lao động; phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được chú trọng đổi mới; văn bằng chứng chỉ được cấp phát theo quy định; công tác phát triển đội ngũ phù hợp với định hướng phát triển và điều kiện thực tế của Trường; cán bộ giảng viên được đảm bảo các quyền dân chủ, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt, tỷ lệ có việc làm đúng ngành nghề đào tạo khá cao; hoạt động khoa học công nghệ bước đầu được coi trọng, một số đề tài đạt giải thưởng trong các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh; hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện đúng quy định, bước đầu có hiệu quả ứng dụng trong đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện được đầu tư, trang cấp khá hiện đại, quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính hoàn toàn khá hiệu quả; cơ cấu nguồn thu-chi được rà soát, đánh giá thường xuyên, việc quản lý tài chính được tin học hóa, được công khai.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần xác định sứ mạng, triết lý, tầm nhìn và giá trị cốt lõi trong đào tạo nguồn nhân lực thích ứng cho cách mạng công nghiệp 4.0, phù hợp với đặc thù của một trường đại học tư thục; giới thiệu và truyền thông một cách rộng rãi đến các bên liên quan trong Trường để cụ thể hóa thành các hành động thực hiện; mục tiêu và tầm nhìn cần hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành nghề mới, đặc biệt hướng tới rèn luyện phẩm chất, năng lực, khả năng thích ứng với thị trường lao động và với đặc trưng riêng của một trường đại học tư thục;

(ii). Cần rà soát lại cơ cấu tổ chức và cân nhắc thành lập Ban Kiểm soát, các Hội đồng Khoa, bộ phận pháp chế, thành lập mới hoặc cơ cấu lại bộ phận hỗ trợ, tư vấn sinh viên, quản lý nghiên cứu khoa học, ... để tăng hiệu quả quản lý và phù hợp với sứ mạng; định kỳ rà soát đánh giá tính hiệu quả của hệ thống văn bản tổ chức, quản lý; xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm; rà soát lại Chiến lược phát triển, xác định các lĩnh vực ưu tiên, xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược; từng bước triển khai đại học số đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời có chính sách đầu tư hiệu quả để xây dựng hệ thống đảm bảo chất

lượng bên trong, tăng cường cơ chế giám sát trong các mặt hoạt động để có những tư vấn chính sách tốt cho lãnh đạo Trường;

(iii). Cần khảo sát và đánh giá dự báo nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cho các ngành nghề theo xu thế phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan, có đối sánh cụ thể với các chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài hoặc trong nước khi rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo, xác định rõ định hướng nghiên cứu/ứng dụng đối với chương trình đào tạo thạc sĩ; tập trung phát triển nguồn lực để tiếp tục xây dựng các chương trình đào tạo sau đại học, chất lượng cao, tiên tiến, liên kết quốc tế, đào tạo song ngữ, theo đơn đặt hàng, ... ; nghiên cứu bố trí học kỳ trong doanh nghiệp, tăng các học phần cơ sở ngành hoặc ngành nghề ở đầu chương trình; lượng hóa chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm; đồng thời sớm triển khai các hoạt động tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của khu vực hoặc quốc tế;

(iv). Nên xem xét, đầu tư mở mới các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, các chương trình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; có lộ trình phát triển các chương trình chất lượng cao, tiên tiến; tổ chức các hội nghị, hội thảo, báo cáo tổng kết về tính hiệu quả của hệ thống đào tạo theo tín chỉ; hoàn thiện, quy chuẩn hệ thống đề cương chi tiết các học phần và công tác kiểm tra, đánh giá; thường xuyên, định kỳ đổi mới phương pháp giảng dạy; quản lý, giám sát chặt chẽ quy trình cấp phát văn bằng, chứng chỉ, đồng thời có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát các bên liên quan để điều chỉnh các hoạt động đào tạo;

(v). Cần rà soát các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn về bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và định hướng phát triển, đáp ứng yêu cầu của giáo dục 4.0; xác định các mục tiêu khả thi với các giải pháp và nguồn lực phù hợp để thực hiện; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tư vấn chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý; đẩy mạnh việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao, có độ tuổi trẻ về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá tiên tiến, hiện đại và các phẩm chất, năng lực của giảng viên đại học thời kỳ công nghiệp 4.0;

(vi). Cần cập nhật thường xuyên quy chế đào tạo, phổ biến đầy đủ cho người học; hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần theo quy định; xác định rõ quy trình xét khen thưởng, kỷ luật, xét học bổng, công khai tới người học và tổ chức thực hiện hàng năm; đẩy mạnh các kết nối với các nhà khoa học, các trường đại học, các doanh nghiệp và người học để tạo điều kiện phát triển khả năng sáng tạo, khởi nghiệp, nâng cao tỷ lệ tự tạo việc làm trong sinh viên;

vii. Cần xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp phù hợp để tăng cường các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và công nghệ nhằm tăng thêm nguồn thu; tin học hóa quy trình quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu, có chính sách và chế tài phù hợp nhằm đẩy mạnh công bố khoa học trong nước và quốc tế; tăng cường hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất theo định hướng nghiên cứu ứng dụng, vườn ươm công nghệ và khởi nghiệp; chủ động tìm kiếm, khai thác các đề tài, dự án đặt hàng; xúc tiến chuẩn bị điều kiện để xây dựng các nhóm nghiên cứu và các phòng thí nghiệm chuyên đề có sự hợp tác trong nước và quốc tế;

viii. Cần rà soát, điều chỉnh các quy định về công tác hợp tác quốc tế theo hướng phân cấp quản lý rõ ràng; có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả thực chất của các chương trình hợp

tác; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học: đầu tư quy tụ một số nhà khoa học có uy tín cao, xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; đồng thời chủ động liên kết với các cơ sở nghiên cứu mạnh ở trong nước để phối hợp xây dựng các dự án hợp tác với đối tác quốc tế và tổ chức hội thảo quốc tế với vai trò là chủ trì hoặc đồng chủ trì;

ix. Cần tăng cường bổ sung và hướng dẫn sử dụng nguồn học liệu điện tử và có các biện pháp phù hợp để thu hút cán bộ giảng viên và người học sử dụng; nghiên cứu xây dựng/phối hợp doanh nghiệp đầu tư phòng thí nghiệm chuyên đề chất lượng cao; sớm có các biện pháp bảo vệ an toàn môi trường tại phòng thực hành/thí nghiệm; nâng cấp hệ thống wifi, có các biện pháp và chế tài để quản lý người dùng sử dụng, truy cập mạng với mục đích phục vụ học tập, công tác một cách có hiệu quả; bố trí phòng làm việc riêng cho lãnh đạo các khoa, đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tăng diện tích cho sinh hoạt chuyên môn và có giải pháp tích cực thực hiện dự án mở rộng diện tích Trường tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

x. Cần xây dựng Chiến lược phát triển tài chính đi kèm với kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; xác định các giải pháp đa dạng hóa các nguồn thu hợp pháp và cơ chế giám sát, đánh giá việc triển khai các mục tiêu Chiến lược tài chính; xây dựng phần mềm kết nối quản lý cơ sở dữ liệu đào tạo và tài chính; xây dựng các biểu mẫu thống nhất về lập dự toán để dùng chung cho các đơn vị trong Trường và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ; đồng thời đầu tư tăng tỷ trọng kinh phí chi cho giảng viên và người học làm nghiên cứu khoa học theo quy định.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 1,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

1